

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO
Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển,
kỳ tuyển dụng viên chức năm 2026

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học số 125/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 03 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông báo số 794/TB-TĐHTPHCM ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh về việc tuyển dụng viên chức năm 2026;

Căn cứ Biên bản họp ngày 11 tháng 09 năm 2026 của Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức năm 2026;

Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển đã hoàn thành công tác rà soát, kiểm tra tiêu chuẩn, điều kiện của toàn bộ người đăng ký dự tuyển theo quy định tại Thông báo tuyển dụng số 794/TB-TĐHTPHCM ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh. Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2026 Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh thông báo kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển như sau:

1. Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển

- Tổng số Phiếu đăng ký dự tuyển tiếp nhận: 468 phiếu.
- Số lượng người đăng ký dự tuyển ĐỦ ĐIỀU KIỆN dự tuyển viên chức: 354 (danh sách chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).
- Số lượng người đăng ký dự tuyển KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN dự tuyển viên chức: 114 (danh sách chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).

2. Phản hồi thông tin và giải quyết kiến nghị

Người đăng ký dự tuyển có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu thông tin cá nhân, vị trí việc làm đăng ký dự tuyển và đối tượng ưu tiên được thể hiện tại các Phụ lục kèm theo Thông báo này.

Trường hợp phát hiện sai sót thông tin hoặc có thắc mắc, kiến nghị liên quan đến kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, người đăng ký dự tuyển gửi đơn kiến nghị bằng văn bản đến Hội đồng tuyển dụng để được xem xét, giải quyết theo quy định.

Thời hạn tiếp nhận phản hồi, kiến nghị: Từ ngày công bố Thông báo này đến hết 17 giờ 00 phút ngày 23 tháng 9 năm 2026 (trong giờ hành chính).

Địa điểm tiếp nhận: Phòng Tổ chức - Hành chính (Thường trực Hội đồng tuyển dụng), Phòng A.109, số 236B Lê Văn Sỹ, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại liên hệ: (028) 39913978.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Người nộp Phiếu ĐKDT (để thực hiện);
- Ban Giám sát kỳ tuyển dụng (để giám sát);
- Các thành viên HĐTD (để thực hiện);
- Trung tâm DLTT&TV (để đăng tin);
- Lưu: VT, TCHC, HĐTD. ✓

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Huỳnh Quyền

PHỤ LỤC I
DANH SÁCH NGƯỜI ĐĂNG KÍ DỰ TUYỂN ĐU ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2026
 (Kèm theo Thông báo số 1007/TB-HPTD ngày 14 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (Vòng 2)	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
1	Vị trí: Giảng viên (Khoa Công nghệ thông tin)						
1	Trần Văn Định	27/07/1977		Thạc sĩ Công nghệ thông tin			
2	Hà Châu Hoàng	19/09/1996		Thạc sĩ Quản trị hệ thống thông tin		X	Bằng tốt nghiệp học ở nước ngoài
3	Võ Đình Huy	12/1/1984		Thạc sĩ Công nghệ thông tin			
4	Phạm Trọng Huynh	02/7/1986		Thạc sĩ Công nghệ thông tin			
5	Đinh Thị Hồng Loan		05/5/1984	Thạc sĩ Khoa học máy tính	X		Ưu tiên theo điểm a khoản 3 Điều 14 Luật Nhà giáo 2025 (+5 điểm).
6	Bùi Hồng Mỹ	22/02/1982		Thạc sĩ Khoa học máy tính			
7	Nguyễn Phương Nam	12/1/1982		Thạc sĩ Công nghệ thông tin	X		Con thương binh (+5 điểm)
8	Lê Minh Quang	07/3/1985		Thạc sĩ Công nghệ thông tin			
9	Nguyễn Ngọc Thạch	25/02/1996		Thạc sĩ Khoa học máy tính			
10	Lê Tuấn Thu	21/05/1970		Thạc sĩ Khoa học máy tính			
11	Nguyễn Duy Tuấn	30/03/1997		Thạc sĩ Công nghệ thông tin			
12	Nguyễn Tâm Thanh Tùng	29/03/1984		Thạc sĩ Công nghệ thông tin			
13	Nguyễn Thanh Truyền	22/08/1987		Thạc sĩ Khoa học máy tính			
2	Vị trí: Giảng viên (Khoa Kinh tế)						
1	Đỗ Minh Gia An	06/01/1999		Thạc sĩ Kinh tế và Tài chính học		X	Bằng tốt nghiệp học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam
2	Trần Minh Anh		30/05/2003	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh		X	Bằng tốt nghiệp học ở nước ngoài
3	Nguyễn Thế Anh	28/08/1994		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, đang là Nghiên cứu sinh			

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (Vòng 2)	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
4	Nguyễn Tuấn Anh	14/04/1996		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh			
5	Trần Tuấn Anh	20/02/2002		Thạc sĩ Quản lý kinh tế			
6	Dương Thị Vân Anh		24/11/1988	Thạc sĩ Kế toán			
7	Nguyễn Thành Công	20/04/1989		Thạc sĩ Kinh tế học, nghiên cứu sinh Tiến sĩ			
8	Nguyễn Văn Diệp	17/01/1977		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	X		Con thương binh (+5 điểm)
9	Đặng Tiến Dũng	12/02/1988		Thạc sĩ Tài chính định lượng			
10	Nguyễn Ngọc Dung	02/10/1991		Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng			
11	Phạm Thùy Dương		23/08/1991	Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng	X		Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở (+1,5 điểm)
12	Văn Minh Đại	30/11/1990		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh			
13	Nguyễn Thành Đông	20/08/1989		Thạc sĩ Tài chính ngân hàng, nghiên cứu sinh Tiến sĩ			
14	Lượng Văn Êm	24/06/1987		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh			
15	Hà Ngân Giang		10/01/1996	Thạc sĩ Kinh tế quốc tế			
16	Cao Thị Giang		25/05/1987	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh			
17	Cao Xuân Giang	25/12/1989		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh			
18	Tô Văn Giáp	08/6/1985		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh			
19	Phan Thị Ngọc Hà		18/09/1989	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh			
20	Nguyễn Sơn Hà	19/01/1996		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh			
21	Đỗ Thị Hồng Hạnh		07/11/1990	Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng			
22	Đỗ Thúy Hằng		05/6/1999	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, nghiên cứu sinh Tiến sĩ			
23	Võ Thúy Hằng		16/03/1999	Thạc sĩ Kinh doanh thương mại			

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (Vòng 2)	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
24	Huỳnh Thị Thu Hiền		31/03/1990	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh			
25	Nguyễn Minh Hiếu	13/06/1990		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh		X	Bằng tốt nghiệp học ở nước ngoài
26	Nguyễn Đình Minh Hiếu	28/10/1993		Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng			
27	Phạm Thị Hoàng		11/1/1984	Thạc sĩ Kế toán			
28	Nguyễn Huỳnh Thúy Hoàng		28/11/2000	Thạc sĩ Ngân hàng			
29	Lê Quang Huê	10/4/1994		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh			
30	Đỗ Ngọc Hùng	06/10/1980		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh			
31	Đinh Thị Hương		18/01/1984	Thạc sĩ Kinh tế			
32	Nguyễn Đăng Khoa	13/07/1991		Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng			
33	Trần Anh Kiệt	26/02/2002		Thạc sĩ Phân tích kinh doanh		X	Bằng tốt nghiệp học ở nước ngoài
34	Huỳnh Thanh Lan		29/04/1996	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh			
35	Lê Đức Liêm	17/03/1973		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh			
36	Huỳnh Thị Mỹ Linh		17/11/1992	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh			
37	Trần Đào Phương Linh		16/02/1990	Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng			
38	Vũ Ngọc Khánh Linh		04/3/1999	Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng			
39	Huỳnh Thị Thu Loan		15/03/1990	Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng			
40	Nguyễn Hồng Loan		24/03/1988	Thạc sĩ Kinh tế			
41	Đinh Tiến Lợi	30/05/1983		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, nghiên cứu sinh Tiến sĩ	X	X	Bằng tốt nghiệp học ở nước ngoài. Con thương binh (+5 điểm)
42	Phan Thị Kim Mai		17/01/1991	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh			
43	Trịnh Thị Tuyết Mai		25/07/1993	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh			

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (Vòng 2)	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
44	Tạ Hoàng Minh	08/8/1992		Thạc sĩ Tài chính		X	Bằng tốt nghiệp học ở nước ngoài
45	Trần Hoàng Minh	31/08/1993		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh			
46	Nguyễn Hoàng Minh	21/05/1992		Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng			
47	Võ Thị Hồng Minh		20/01/1985	Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng			
48	Hồ Thảo My		20/08/1987	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh			
49	Trần Phạm Huỳnh Nga		20/09/1988	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, nghiên cứu sinh Tiến sĩ			
50	Trần Minh Ngọc	02/11/1993		Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng			
51	Nguyễn Thúy Ngọc		22/11/1996	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh			
52	Nguyễn Thị Thu Nguyệt		15/11/1984	Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng			
53	Vũ Thị Kim Oanh		19/11/1976	Thạc sĩ Quản lý tài chính công		X	Bằng tốt nghiệp học ở nước ngoài
54	Nguyễn Hồng Phong	16/04/1995		Thạc sĩ Kinh tế học			
55	Ngô Hoàng Phúc	04/6/2000		Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng			
56	Lê Hồng Phúc	21/09/1990		Thạc sĩ Kinh doanh		X	Bằng tốt nghiệp học ở nước ngoài
57	Trần Phúc	31/10/1995		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh			
58	Phạm Thành Phước	02/1/1986		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh			
59	Nguyễn Minh Quân	29/02/1992		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh		X	Bằng tốt nghiệp học ở nước ngoài
60	Lê Quang Sáng	09/2/1982		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh			
61	Nguyễn Giác Sanh	30/01/1989		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh			
62	Nguyễn Hoàng Thái	31/01/1999		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh			
63	Phạm Thị Linh Thanh		02/5/1991	Thạc sĩ Kinh doanh thương mại, nghiên cứu sinh Tiến sĩ			

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (Vòng 2)	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
64	Lê Văn Thành	02/7/1995		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh			
65	Nguyễn Minh Thiện	23/03/1985		Thạc sĩ Quản lý kinh tế			
66	Lê Phước Thiện	20/01/1995		Thạc sĩ Quản lý kinh tế, nghiên cứu sinh			
67	Hoàng Sĩ Thính	25/02/1982		Tiến sĩ Kinh tế nguồn lực		X	Bằng tốt nghiệp học ở nước ngoài
68	Bùi Anh Thư		22/03/1995	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh			
69	Phan Trọng Thức	03/1/1989		Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng			
70	Vũ Thị Thương		16/09/1993	Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng, nghiên cứu sinh Tiến sĩ			
71	Trịnh Thị Ngọc Thúy		26/04/1974	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh			
72	Võ Thị Thanh Thúy		23/01/1994	Thạc sĩ Kế toán			
73	Nguyễn Băng Trinh	09/9/1992		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh			
74	Nguyễn Thị Hoài Trinh		26/06/1977	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, nghiên cứu sinh Tiến sĩ			
75	Nguyễn Minh Trịnh	17/02/1989		Thạc sĩ Kinh tế phát triển, nghiên cứu sinh Tiến sĩ			
76	Lê Thành Trung	27/12/1985		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh			
77	Trần Phương Tuấn	01/6/1989		Thạc sĩ Kinh tế Tài chính - Ngân hàng			
78	Dương Thị Bích Vân		20/06/1988	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh			
79	Nguyễn Thị Hồng Vân		28/03/1992	Thạc sĩ Kinh tế phát triển		X	Bằng tốt nghiệp học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam
80	Hồ Thị Khánh Viên		16/02/1988	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh			
81	Trần Quang Vinh	04/4/1992		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh			
82	Nguyễn Tuấn Việt	19/04/1989		Thạc sĩ Kinh tế học			
83	Huỳnh Thị Kim Xuân		23/10/1995	Thạc sĩ Kế toán			

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (Vòng 2)	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
3	Vị trí: Giảng viên (Khoa Quản lý đất đai)						
1	Nguyễn Văn Anh		23/10/1994	Thạc sĩ Quản lý đất đai			
2	Nguyễn Thị Kiều Diễm		22/12/1988	Thạc sĩ Quản lý tài nguyên và môi trường			
3	Ngô Minh Hường	11/8/1989		Thạc sĩ Quản lý đất đai			
4	Võ Quốc Khánh	02/5/1971		Tiến sĩ Nông nghiệp			
5	Trần Trang Yến Loan		23/03/1995	Thạc sĩ Quản lý đất đai			
6	Nguyễn Thị Bích Ngọc		24/01/1980	Thạc sĩ Quản lý đất đai			
7	Trần Thị Cẩm Nhung		08/8/1993	Tiến sĩ Nông nghiệp		X	Bằng tốt nghiệp học ở nước ngoài
8	Trần Phước Quý	12/8/1995		Thạc sĩ Nông nghiệp		X	Bằng tốt nghiệp học ở nước ngoài
9	Lê Trọng Hữu Thông	25/06/1990		Thạc sĩ Quản lý tài nguyên và môi trường			
10	Cao Thị Bích Trâm		02/5/1990	Thạc sĩ Quản lý tài nguyên và môi trường			
11	Huỳnh Thị Ngọc Trân		25/07/2001	Thạc sĩ Quản lý đất đai			
12	Phan Thanh Tùng		10/10/1999	Thạc sĩ Quản lý đất đai			
13	Bùi Đoàn Thảo Uyên		12/9/1999	Thạc sĩ Quản lý đất đai			
14	Phạm Quang Viên	14/05/1980		Thạc sĩ Quản lý đất đai			
4	Vị trí: Giảng viên (Khoa Môi trường)						
1	Lê Phụng Giang		19/02/1979	Tiến sĩ Quản lý tài nguyên và môi trường	X		Ưu tiên theo điểm a khoản 3 Điều 14 Luật Nhà giáo 2025 (+5 điểm).
2	Ngô Đình Ngọc Giao	01/11/1984		Tiến sĩ Kỹ thuật môi trường			
3	Đinh Thị Thu Hà		09/9/1983	Tiến sĩ Kỹ thuật xây dựng và môi trường		X	Bằng tốt nghiệp học ở nước ngoài
4	Nguyễn Thị Mạnh		10/11/1992	Tiến sĩ Kỹ thuật xây dựng		X	Bằng tốt nghiệp học ở nước ngoài

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (Vòng 2)	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
5	Trịnh Trọng Nguyễn	27/8/1994		Thạc sĩ Kỹ thuật môi trường, nghiên cứu sinh Tiến sĩ Khoa học môi trường			
6	Nguyễn Thanh Ngân	18/4/1987		Tiến sĩ Môi trường đất và nước			
7	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh		24/02/1995	Tiến sĩ Kỹ thuật và quản lý môi trường		X	Bằng tốt nghiệp học ở nước ngoài
8	Đỗ Đức Thiện	16/7/1987		Tiến sĩ Kỹ thuật xây dựng dân dụng		X	Bằng tốt nghiệp học ở nước ngoài
5	Vị trí: Giảng viên (Khoa Trắc địa, Bản đồ và Công trình)						
1	Nguyễn Hữu Bảo	15/11/1987		Thạc sĩ Kỹ thuật xây dựng dân dụng và công nghiệp. Nghiên cứu sinh Kỹ thuật bản đồ			
2	Lê Nguyễn Ngọc Hải	11/3/1984		Thạc sĩ Quản lý đô thị và công trình. Nghiên cứu sinh Quản lý xây dựng			
3	Nguyễn Trọng Nhân	18/05/1995		Thạc sĩ Trắc địa, viễn thám. Nghiên cứu sinh Quản lý đất đai		X	Bằng tốt nghiệp học ở nước ngoài
6	Vị trí: Giảng viên (Khoa Địa chất và Khoáng sản)						
1	Trần Lê Thế Diễn	02/2/1982		Tiến sĩ Địa chất công trình			
2	Nguyễn Thị Thanh Hoa		15/01/1983	Tiến sĩ Kỹ thuật tài nguyên nước			
3	Hồ Chí Thông	09/12/1979		Tiến sĩ Địa chất công trình			
7	Vị trí: Giảng viên (Khoa Khí tượng, Thủy văn và Tài nguyên nước)						
1	Đinh Thị Linh		07/1/1994	Tiến sĩ Kỹ thuật Thủy lực		X	Bằng tốt nghiệp học ở nước ngoài
8	Vị trí: Giảng viên (Khoa Khoa học ứng dụng)						
1	Nguyễn Lương Tuấn Dũng	14/08/1985		Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh, Nghiên cứu sinh Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	X	X	Bằng thạc sĩ Tiếng Anh. Bộ đội phục viên (+5 điểm)
2	Phùng Minh Đức	24/09/1982		Thạc sĩ Đại số và lý thuyết số. Nghiên cứu sinh Toán			
3	Trần Duy Hải		02/5/1987	Tiến sĩ Kỹ thuật hóa học			
4	Nguyễn Thu Khuyên		17/07/1999	Tiến sĩ Hóa học		X	Bằng tốt nghiệp học ở nước ngoài
5	Nguyễn Ngọc Phi	6/2/1996		Tiến sĩ Khoa học và kỹ thuật vật liệu		X	Bằng tốt nghiệp học ở nước ngoài

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (Vòng 2)	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
6	Nguyễn Hoàng Bảo Trân		19/12/1997	Tiến sĩ Khoa học hóa học		X	Bằng tốt nghiệp học ở nước ngoài
7	Lê Anh Tuấn	20/09/1994		Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán. Nghiên cứu sinh Toán			
9	Vị trí: Tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng (Phòng Tổ chức - Hành chính)						
1	Nguyễn Thị Quỳnh An		25/11/1994	Thạc sĩ Luật			
2	Nguyễn Thu Đào		29/01/1975	Cử nhân Luật			
3	Huỳnh Văn Đoàn	03/11/2003		Cử nhân Luật			
4	Nguyễn Thị Thúy Huyền		27/9/2002	Cử nhân Quản trị nhân lực			
5	Nguyễn Duy Khanh	28/10/1998		Cử nhân Luật			
6	Ngô Quang Lâu	11/9/2003		Cử nhân Luật			
7	Phan Thành Phước	09/5/1989		Cử nhân Luật			
8	Hồ Bảo Quân	10/7/1989		Cử nhân Luật			
9	Dương Nguyễn Hoàng Quân	09/4/1996		Cử nhân Quản trị nhân lực			
10	Phạm Ngọc Quân	29/01/1994		Cử nhân Luật			
11	Nguyễn Thị Thanh Sơn		02/9/1980	Cử nhân Luật			
12	Trần Quốc Thái	02/3/2003		Cử nhân Luật			
13	Nguyễn Thụy Minh Thư		12/2/2004	Cử nhân Luật			
14	Huỳnh Trọng Tín	10/11/2004		Cử nhân Luật			
15	Phan Văn Tình	01/4/2001		Cử nhân Quản trị nhân lực			
16	Ao Lê Kim Trân		26/5/2003	Cử nhân Luật			
17	Bùi Vũ Anh Trung	30/8/1999		Cử nhân Luật		X	Bằng ĐH ngôn ngữ Anh

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (Vòng 2)	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
18	Lê Thanh Tuyền		19/11/1994	Thạc sĩ Luật			
19	Ngô Thị Kim Vinh		24/7/2003	Cử nhân Luật			
10	Vị trí: Hành chính - Tổng hợp (Phòng Tổ chức - Hành chính)						
1	Ngô Hoàng Anh		11/4/2002	Cử nhân Luật			
2	Nguyễn Thị Phương Anh		28/02/2003	Cử nhân Luật			
3	Hà Vũ Ngọc Bích		10/1/2003	Cử nhân Luật			
4	Phạm Hữu Cảnh	01/10/2003		Cử nhân Luật			
5	Nguyễn Ngọc Diễm		23/08/2003	Cử nhân Luật			
6	Nguyễn Thị Kim Dung		30/9/1984	Cử nhân Hành chính công			
7	Đặng Phạm Mỹ Dung		21/01/2001	Cử nhân Luật			
8	Ngô Đắc Ngân Hà		01/4/1988	Cử nhân Luật			
9	Phan Võ Thu Hiền		04/6/2002	Cử nhân Luật			
10	Lương Võ Hoàng Hiệp	24/7/1999		Cử nhân Quản lý nhà nước		X	Bằng ĐH Ngôn ngữ Anh. Ngành khác có kinh nghiệm từ 01 năm trở lên cùng vị trí
11	Phan Ngọc Trúc Lam		27/10/2003	Cử nhân Luật			
12	An Phương Linh		15/5/2004	Cử nhân Luật			
13	Lý Nhật Minh	21/5/1985		Cử nhân Luật, Cử nhân Hành chính học			
14	Nguyễn Thị Cẩm Nhung		06/1/1985	Cử nhân Hành chính			
15	Đào Ngọc Khánh Ngân		10/3/2004	Cử nhân Luật			
16	Huỳnh Phong Phú	01/9/1987		Cử nhân Luật			
17	Nguyễn Minh Phương		27/9/2003	Cử nhân Luật			

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (Vòng 2)	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
18	Phạm Thị Như Phương		10/3/1999	Cử nhân Luật			
19	Trần Thị Yến Phương		17/3/1995	Cử nhân Luật			
20	Huỳnh Thanh Tâm	31/01/1996		Cử nhân Luật		X	Bằng ĐH ngôn ngữ Anh
21	Nguyễn Công Tín	24/8/1992		Cử nhân Luật			
22	Trần Thị Minh Trang		24/10/2002	Cử nhân Luật			
23	Trần Ngọc Đức Trọng	06/9/1999		Cử nhân Luật			
11	Vị trí: Pháp chế (Phòng Tổ chức - Hành chính)						
1	Đào Tấn Anh	28/8/2001		Cử nhân Luật			
2	Lê Nguyễn Văn Anh		15/7/2001	Cử nhân Luật, Thạc sĩ Luật			
3	Huỳnh Ngọc Bích		27/11/1991	Cử nhân Luật, Thạc sĩ Luật		X	Bằng ĐH ngôn ngữ Anh
4	Nguyễn Phan Khánh Châu		13/4/2002	Cử nhân Luật			
5	Huỳnh Anh Duy	25/12/1984		Cử nhân Luật	X	X	Bằng ĐH ngôn ngữ Anh. Người hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân (+2,5 điểm)
6	Mai Trần Nhật Duy	23/4/2004		Cử nhân Luật			
7	Nguyễn Thị Thùy Dương		10/7/2004	Cử nhân Luật			
8	Nguyễn Đỗ Tùng Dương	6/1/1992		Cử nhân Luật	X		Học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị (+5 điểm)
9	Lê Thị Hồng Gấm		13/12/2000	Cử nhân Luật			
10	Nguyễn Hương Giang		07/3/2000	Cử nhân Luật			
11	Nguyễn Quỳnh Hương Giang		23/9/2003	Cử nhân Luật			
12	Nguyễn Thị Hằng		08/7/2004	Cử nhân Luật			
13	Hồ Thị Thu Hiền		01/11/2003	Cử nhân Luật			

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (Vòng 2)	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
14	Nguyễn Võ Thanh Huyền		16/3/1996	Cử nhân Luật			
15	Huỳnh Hương		22/01/2002	Cử nhân Luật			
16	Nguyễn Thị Thu Hương		26/9/1992	Cử nhân Luật			
17	Nguyễn Minh Khanh		01/2/2001	Cử nhân Luật			
18	Vũ Bảo Khánh		18/02/2002	Cử nhân Luật			
19	Phạm Nhật Khang	27/9/2004		Cử nhân Luật			
20	Lâm Phùng Minh Khoa	19/6/2001		Cử nhân Luật			
21	Huỳnh Trần Kiên	23/3/2003		Cử nhân Luật			
22	Đỗ Hoàng Kim		17/11/2004	Cử nhân Luật			
23	Phạm Thị Hữu Loan		13/02/2001	Cử nhân Luật			
24	Vũ Quang Long	20/8/1986		Thạc sĩ Luật			
25	Nguyễn Hiếu Lợi		11/1/2002	Cử nhân Luật			
26	Nguyễn Phạm Nhật Minh		16/9/2004	Cử nhân Luật			
27	Nguyễn Bảo Ngọc		01/9/2003	Cử nhân Luật			
28	Nguyễn Nguyễn Minh Ngọc		16/4/2002	Cử nhân Luật			
29	Nhiều Xuân Oanh		19/3/2004	Cử nhân Luật			
30	Nguyễn Hoàng Phúc	24/11/1992		Cử nhân Luật			
31	Nguyễn Văn Phương	13/01/2000		Cử nhân Luật			
32	Lê Ngọc Phượng		26/10/2001	Cử nhân Luật			
33	Nguyễn Thị Như Quỳnh		12/4/1999	Cử nhân Luật, Thạc sĩ Luật			

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (Vòng 2)	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
34	Lê Văn Sơn	17/3/2003		Cử nhân Luật			
35	Nguyễn Xuân Thảo		27/02/2000	Cử nhân Luật			
36	Hoàng Minh Thư		25/01/2000	Cử nhân Luật	X		Người dân tộc thiểu số
37	Phạm Thị Ngọc Trâm		07/4/1997	Cử nhân Luật			
38	Nguyễn Thị Kim Tuyền		25/3/2002	Cử nhân Luật			
39	Phạm Thị Vương Hải Vân		19/7/1986	Cử nhân Luật			
40	Thái Mỹ Văn		10/8/2004	Cử nhân Luật			
41	Nguyễn Thị Kim Y		17/6/2000	Cử nhân Luật			
42	Châu Thị Như Ý		02/8/2003	Cử nhân Luật	X		Người dân tộc thiểu số
12	Vị trí: Quản lý đào tạo (Phòng Đào tạo)						
1	Trần Quang Anh	02/11/1991		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh			Ngành khác có kinh nghiệm từ 01 năm trở lên cùng vị trí
2	Nguyễn Hữu Thiên Châu		25/01/1992	Thạc sĩ Quản lý giáo dục			
3	Đoàn Văn Doanh	01/12/1980		Thạc sĩ Quản lý giáo dục			
4	Nguyễn Đại Dương	25/12/1991		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh		X	Bằng ĐH Ngôn ngữ Anh. Ngành khác có kinh nghiệm từ 01 năm trở lên cùng vị trí
5	Nguyễn Việt Đức	28/04/1995		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh		X	Bằng ĐH Ngôn ngữ Anh. Ngành khác có kinh nghiệm từ 01 năm trở lên cùng vị trí
6	Đỗ Tấn Hải	17/09/1999		Kỹ sư Công nghệ thông tin		X	Bằng ĐH ngôn ngữ Anh
7	Nguyễn Thị Mai Hằng		07/7/1989	Cử nhân Văn hóa học, Cử nhân Quan hệ quốc tế			Ngành khác có kinh nghiệm từ 01 năm trở lên cùng vị trí
8	Tăng Thị Thanh Hằng		22/10/1991	Cử nhân Tài chính ngân hàng		X	Bằng ĐH Ngôn ngữ Anh. Ngành khác có kinh nghiệm từ 01 năm trở lên cùng vị trí
9	Nguyễn Văn Hi	20/02/2002		Cử nhân Quản lý giáo dục			
10	Nguyễn Xuân Kim Hoàng	03/9/1981		Cử nhân Quản trị kinh doanh		X	Bằng ĐH Ngôn ngữ Anh. Ngành khác có kinh nghiệm từ 01 năm trở lên cùng vị trí

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (Vòng 2)	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
11	Hoàng Thị Huệ		20/07/1978	Thạc sĩ Hóa hữu cơ		X	Bằng ĐH Ngôn ngữ Anh. Ngành khác có kinh nghiệm từ 01 năm trở lên cùng vị trí
12	Phan Quốc Hưng	20/08/1989		Kỹ sư Công nghệ thông tin			
13	Đặng Tuấn Kiệt	29/08/1999		Thạc sỹ Luật		X	Bằng ĐH Ngôn ngữ Anh. Ngành khác có kinh nghiệm từ 01 năm trở lên cùng vị trí
14	Đặng Hoàng Cẩm My		11/6/2000	Kỹ sư Công nghệ thông tin			
15	Hoàng Văn Nam	25/10/1991		Cử nhân Hệ thống thông tin			
16	Nguyễn Hồng Như		28/08/2003	Cử nhân Quản lý giáo dục			
17	Lê Thị Quỳnh Như		29/11/1994	Thạc sĩ Quản lý giáo dục			
18	Phan Huỳnh Như Ngọc		28/07/1996	Thạc sĩ Quản lý giáo dục			
19	Vũ Trần Mai Oanh		05/10/1990	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		X	Bằng ĐH Ngôn ngữ Anh. Ngành khác có kinh nghiệm từ 01 năm trở lên cùng vị trí
20	Trương Thị Pha		01/8/1990	Thạc sĩ Việt Nam học			Ngành khác có kinh nghiệm từ 01 năm trở lên cùng vị trí
21	Nguyễn Thị Hồng Phần		26/03/2004	Cử nhân Quản lý giáo dục			
22	Nguyễn Văn Phúc	30/04/1990		Thạc sĩ Công nghệ thông tin			
23	Lương Việt Quân	07/4/1983		Cử nhân Công nghệ thông tin			
24	Dương Thanh Bảo Quyên		20/03/1989	Cử nhân Công nghệ thông tin			
25	Nguyễn Trúc Quỳnh		03/10/1994	Cử nhân Ngữ văn Anh		X	Bằng ĐH Ngôn ngữ Anh. Ngành khác có kinh nghiệm từ 01 năm trở lên cùng vị trí
26	Lê Thị Quế Thanh		13/09/1994	Kỹ sư Quản lý môi trường		X	Bằng ĐH Ngôn ngữ Anh. Ngành khác có kinh nghiệm từ 01 năm trở lên cùng vị trí
27	Phạm Nguyễn Phúc Toàn	08/1/2000		Cử nhân khoa khoa học máy tính, Thạc sĩ Khoa học dữ liệu			
28	Trần Thanh Thu Trinh		12/9/2001	Cử nhân Phương pháp giảng dạy tiếng Anh		X	Bằng ĐH Anh văn. Ngành khác có kinh nghiệm từ 01 năm trở lên cùng vị trí
13	Vị trí: Thông kê (Phòng Kế hoạch - Tài chính)						
1	Bùi Anh Võ Thụy Dung		25/12/1982	Thạc sĩ Kinh tế tài chính, ngân hàng		X	Bằng ĐH ngôn ngữ Anh

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (Vòng 2)	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
2	Hồ Hải Đăng	20/5/1997		Cử nhân Tài chính doanh nghiệp			
3	Phạm Minh Đức	17/4/1998		Cử nhân Quản trị kinh doanh			
4	Lưu Thị Phương Loan		10/10/1991	Cử nhân Quản trị kinh doanh		X	Bằng ĐH ngôn ngữ Anh
5	Trần Thị Thanh Loan		20/6/1979	Cử nhân Ngữ văn Anh		X	Bằng ĐH Ngữ văn Anh. Ngành khác có kinh nghiệm từ 01 năm trở lên cùng vị trí
6	Trần Quang Minh	28/8/1992		Cử nhân Tài chính - Ngân hàng			
7	Bùi Lê Thị Mỹ Nhân		05/2/1995	Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng			
8	Hoàng Xuân Phúc	14/10/1998		Cử nhân Tài chính - Ngân hàng			
9	Nguyễn Nhật Thanh	16/12/1990		Cử nhân Tài chính - Ngân hàng			
10	Hà Huỳnh Thiên Thanh		22/9/2000	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng			
11	Lê Nguyên Phương Thảo		08/1/1994	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng			
12	Ung Thị Xuân Thùy		21/12/2004	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng			
13	Nguyễn Thành Tính	15/02/2002		Cử nhân Tài chính - Ngân hàng			
14	Bùi Thị Thanh Trúc		09/11/1994	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng			
15	Trần Thị Ngọc Tuyền		15/12/1988	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng			
16	Nguyễn Thanh Vinh	12/9/2002		Cử nhân Quản trị kinh doanh	X		Học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị (+5 điểm)
14	Vị trí: Kế toán (Phòng Kế hoạch - Tài chính)						
1	Trần Thúy Lan Anh		21/7/1984	Thạc sĩ Kế toán			
2	Trần Hoài Bảo	20/10/1992		Cử nhân Kế toán			
3	Nguyễn Thị Thùy Châu		05/10/1994	Cử nhân Kế toán			
4	Đặng Ngọc Kiều Diễm		03/2/2000	Cử nhân Kế toán			

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (Vòng 2)	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
5	Lê Thị Hằng		25/01/1981	Cử nhân Kế toán		X	Bằng ĐH ngôn ngữ Anh
6	Nguyễn Thị Trúc Hậu		12/01/1995	Cử nhân Kế toán			
7	Trương Thanh Thanh		23/3/1988	Cử nhân Kế toán			
8	Phạm Thị Lệ Thương		02/4/1976	Cử nhân Kế toán			
9	Huỳnh Thị Diễm Thúy		22/02/2000	Cử nhân Kế toán			
15	Vị trí: Kế toán (Trung tâm Nghiên cứu đổi mới sáng tạo)						
1	Văn Mỹ Tiên		06/5/1992	Cử nhân Kế toán			
16	Vị trí: Kế toán (Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học, Dịch vụ nông nghiệp và môi trường)						
1	Hồ Thị Mỹ Linh		21/4/1994	Cử nhân Kế toán			
2	Cao Thị Lương		13/9/1996	Cử nhân Kế toán			
17	Vị trí: Thủ quỹ (Phòng Kế hoạch - Tài chính)						
1	Trần Thị Kim Liên		24/9/1982	Cử nhân Kế toán			
2	Nguyễn Thị Hiền Minh		31/01/1991	Cử nhân Kế toán			
3	Hồ Ngọc Băng Trinh		23/8/1998	Cử nhân Kế toán			
18	Vị trí: Quản lý chất lượng giáo dục (Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng)						
1	Nguyễn Văn Lực	20/4/1979		Thạc sĩ Quản lý giáo dục		X	Bằng ĐH Tiếng Anh
2	Lê Ngọc Thanh Ngân		31/7/2001	Kỹ sư Hệ thống thông tin		X	Bằng ĐH Ngôn ngữ Anh. Ngành khác có kinh nghiệm từ 01 năm trở lên cùng vị trí
3	Lê Thị Minh Trang		03/7/2000	Cử nhân Quản lý tài nguyên và môi trường		X	Bằng ĐH Ngôn ngữ Anh. Ngành khác có kinh nghiệm từ 01 năm trở lên cùng vị trí
4	Châu Lệ Vy		15/5/2002	Cử nhân Quản lý giáo dục			
19	Vị trí: Thiết bị, thí nghiệm (Phòng Quản trị cơ sở vật chất)						

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (Vòng 2)	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
1	Phan Đình Đông	02/9/1987		Thạc sĩ Kỹ thuật môi trường		X	Bằng ĐH Ngôn ngữ Anh. Ngành khác có kinh nghiệm từ 01 năm trở lên cùng vị trí
2	Hoàng Văn Hiếu	28/9/1991		Kỹ sư Kỹ thuật môi trường	X		Ngành khác có kinh nghiệm từ 01 năm trở lên cùng vị trí. Con thương binh (+ 5 điểm)
3	Nguyễn Khánh Hưng	14/10/1997		Kỹ sư Cơ điện tử			
4	Nguyễn Tấn Vĩnh Nam	04/11/1976		Thạc sĩ Thiết kế đô thị, Kiến trúc		X	Bằng tốt nghiệp học ở nước ngoài
5	Hồ Như Thanh	20/9/1999		Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng			
20	Vị trí: Quản lý khoa học và công nghệ (Phòng Khoa học công nghệ và Quan hệ đối ngoại)						
1	Hà Vũ Ngọc Châu		17/8/1993	Cử nhân Luật			
2	Nguyễn Ngọc Mỹ Duyên		22/3/2003	Cử nhân Luật			
3	Mai Thu Huyền		15/9/2002	Cử nhân Luật			
4	Nguyễn Đỗ Xuân Nhi		17/01/2003	Cử nhân Luật			
5	Châu Minh Thu		16/6/2003	Cử nhân Luật			
6	Nguyễn Tiến Trung	22/4/2001		Kỹ sư Kỹ thuật trắc địa, bản đồ			Ngành khác có kinh nghiệm từ 01 năm trở lên cùng vị trí
7	Lê Thị Hồng Vân		27/02/2000	Cử nhân Quản lý đất đai			Ngành khác có kinh nghiệm từ 01 năm trở lên cùng vị trí
21	Vị trí: Hợp tác, hội nhập quốc tế (Phòng Khoa học công nghệ và Quan hệ đối ngoại)						
1	Nguyễn Thị Ngọc Anh		14/9/1987	Cử nhân Tiếng Anh		X	
2	Vũ Thị Chon		15/11/2004	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		X	
3	Huỳnh Ngọc Dũng	18/5/1981		Thạc sĩ Hành chính công		X	Bằng tốt nghiệp học ở nước ngoài
4	Trần Thị Anh Đào		14/11/1999	Cử nhân Ngôn ngữ Anh, Thạc sĩ Digital Marketing		X	Bằng tốt nghiệp học ở nước ngoài
5	Nguyễn Trần Chí Đạt	06/4/2004		Cử nhân Ngôn ngữ Anh		X	
6	Tạ Hồng Huy	26/12/1993		Cử nhân Ngôn ngữ Anh, Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh		X	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (Vòng 2)	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
7	Nguyễn Thị Thùy Linh		30/01/1998	Cử nhân Công nghệ sinh học		X	Bằng tốt nghiệp học ở nước ngoài
8	Vũ Đức Mạnh	6/12/1997		Cử nhân Ngôn ngữ Anh		X	
9	Lại Huỳnh Thế Nam	15/9/2004		Cử nhân Ngôn ngữ Anh		X	
10	Nguyễn Thị Bảo Ngọc		31/7/1996	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		X	
11	Mai Thị Kim Nhung		03/3/1992	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		X	
12	Tô Thanh Thanh		30/01/1997	Cử nhân Tiếng Anh thương mại, Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh		X	
13	Lê Xuân Thảo		21/3/2000	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		X	
14	Nguyễn Thị Anh Thư		19/9/2000	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		X	
15	Lê Hữu Thực	28/10/1980		Cử nhân Ngôn ngữ Anh		X	
16	Bùi Thị Bảo Tuyên		16/01/2001	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		X	
17	Nguyễn Thị Bạch Tuyết		12/12/1982	Thạc sĩ Khoa học Môi trường		X	Bằng tốt nghiệp học ở nước ngoài
18	Huỳnh Nguyễn Cát Tường		03/2/2001	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		X	
19	Nguyễn Thảo Vy		27/8/2004	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		X	
22	Vị trí: Quản lý học sinh, sinh viên (Phòng Công tác sinh viên)						
1	Lê Thị Hoàng Anh		05/3/1995	Thạc sĩ Quản lý đất đai			Ngành khác có kinh nghiệm từ 01 năm trở lên cùng vị trí
2	Phạm Hùng Cường	19/12/2000		Cử nhân Quản lý tài nguyên và môi trường			Ngành khác có kinh nghiệm từ 01 năm trở lên cùng vị trí
3	Nguyễn Thành Giang	24/4/2004		Cử nhân Công nghệ thông tin			
4	Nguyễn Trường Giang	01/12/1996		Cử nhân Quản lý giáo dục			
5	Nguyễn Trung Hiếu	15/10/2001		Cử nhân Quản lý thông tin			
6	Trần Thị Mai Hương		19/8/1996	Thạc sĩ Khí tượng và khí hậu học			Ngành khác có kinh nghiệm từ 01 năm trở lên cùng vị trí

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (Vòng 2)	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
7	Hoàng Phạm Minh Quý		01/1/1997	Kỹ sư Công nghệ thông tin			
8	Trần Duy Thịnh	15/12/2000		Cử nhân Công nghệ thông tin			
9	Hàng Phước Thọ	24/8/1983		Kỹ sư Công nghệ thông tin			
10	Trương Công Trường	29/01/1990		Kỹ sư Kỹ thuật môi trường			Ngành khác có kinh nghiệm từ 01 năm trở lên cùng vị trí
11	Bùi Văn Phương Trường	01/4/2004		Cử nhân Quản lý giáo dục			
23	Vị trí: Truyền thông (Trung tâm Dữ liệu, Truyền thông và Thư viện)						
1	Trần Phan Hà Giang		24/12/2000	Cử nhân Thương mại điện tử - Marketing trực tuyến			
2	Đào Lê Gia Hân		15/7/2001	Cử nhân Quản trị công nghệ truyền thông			
3	Nguyễn Thị Minh Hiếu		11/8/1987	Cử nhân ngành Quản trị nhân lực		X	Bằng ĐH ngôn ngữ Anh. Ngành khác có kinh nghiệm từ 01 năm trở lên cùng vị trí
4	Trần Thị Cẩm Huỳnh		05/8/2000	Cử nhân ngành Ngôn ngữ học	X		Ngành khác có kinh nghiệm từ 01 năm trở lên cùng vị trí. Người dân tộc thiểu số (+5 điểm)
5	Nguyễn Thị Ngọc Hương		20/4/1995	Cử nhân Báo chí - Các loại hình truyền thông điện tử			
6	Nguyễn Đình Khoa	29/8/1995		Thạc sĩ ngành Tài chính - ngân hàng			Ngành khác có kinh nghiệm từ 01 năm trở lên cùng vị trí
7	Trần Thị Cẩm Ly		31/5/2003	Cử nhân ngành Quản trị truyền thông đa phương tiện			
8	Trần Thị Kim Thảo		26/02/1991	Cử nhân ngành Quản trị kinh doanh			Ngành khác có kinh nghiệm từ 01 năm trở lên cùng vị trí
9	Huỳnh Thương Tính	07/7/1990		Cử nhân Báo chí			Ngành khác có kinh nghiệm từ 01 năm trở lên cùng vị trí
10	Trần Thị Yến Vy		09/10/2000	Cử nhân ngành Đông phương học			Ngành khác có kinh nghiệm từ 01 năm trở lên cùng vị trí
24	Vị trí: Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số (Trung tâm Dữ liệu, Truyền thông và Thư viện)						
1	Huỳnh Quang Bảo	05/9/2000		Cử nhân Khoa học dịch vụ Công nghệ thông tin		X	Bằng tốt nghiệp học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam
2	Nguyễn Hồng Hà		16/6/2004	Cử nhân Công nghệ thông tin			
3	Phạm Trung Hoài	31/12/1999		Kỹ sư Công nghệ thông tin			

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (Vòng 2)	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
4	Ngô Thị Hương Lan		28/01/2003	Kỹ sư Công nghệ thông tin			
5	Bùi Văn Lên	29/8/2003		Kỹ sư Hệ thống thông tin			
6	Trần Trung Nam	18/6/1987		Kỹ sư Công nghệ thông tin		X	Bằng ĐH Ngôn ngữ Anh
7	Nguyễn Thị Phương Nhi		01/6/2001	Kỹ sư Hệ thống thông tin			
8	Chế Quỳnh Như		24/3/1990	Kỹ sư Công nghệ thông tin			
9	Trần Kim Phú	06/9/2001		Kỹ sư Công nghệ thông tin			
10	Lưu Nguyễn Hoàng Quân	06/7/1990		Cử nhân Khoa học máy tính			
11	Trần Hà Sơn	24/11/2004		Cử nhân Khoa học máy tính			
12	Nguyễn Trần Minh Trí	23/5/1994		Kỹ sư Công nghệ thông tin			
13	La Thành Tuấn	13/11/1988		Cử nhân Khoa học máy tính			
25	Vị trí: Quản lý đào tạo, bồi dưỡng (Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học, Dịch vụ nông nghiệp và môi trường)						
1	Nguyễn Hồng Quang Huy	09/5/1999		Cử nhân Quản trị kinh doanh			
2	Nguyễn Bảo Khanh		03/11/1984	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	X		Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (+5 điểm)
3	Đoàn Thị Thanh Nguyệt		08/3/1980	Cử nhân Kế toán			
4	Nguyễn Ngọc Uyên Nhi		15/08/1998	Cử nhân Quản trị kinh doanh			
5	Nguyễn Thị Phương Nhung		06/5/2003	Cử nhân Quản trị kinh doanh			
6	Dương Thị Ngọc Phượng		07/7/1993	Cử nhân Quản trị kinh doanh			
7	Trần Minh Quân	03/11/2003		Cử nhân Quản trị kinh doanh			
8	Đỗ Phương Thùy		18/01/1992	Cử nhân Quản trị kinh doanh		X	Bằng tốt nghiệp học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam
9	Nguyễn Thị Ngọc Tiến		25/07/1998	Cử nhân Quản trị kinh doanh			

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (Vòng 2)	Miễn thi ngoại ngữ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
10	Nguyễn Thoại Yến Vy		17/12/2004	Cử nhân Quản trị kinh doanh			




PHỤ LỤC II
DANH SÁCH NGƯỜI ĐĂNG KÍ DỰ TUYỂN KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2026
 (Kèm theo Thông báo số 1007/TB-HĐTD ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Ghi chú
		Nam	Nữ		
1	Vị trí: Giảng viên (Khoa Kinh tế)				
1	Nguyễn Đặng Huy Hoàng	06/7/2001		Thạc sĩ Kỹ thuật công nghiệp	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
2	Trần Vũ Hoàng	08/9/1999		Thạc sĩ Quản trị bền vững doanh nghiệp và môi trường (chưa cấp bằng)	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
3	Nguyễn Thị Như Kim		10/9/1999	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
4	Huỳnh Kinh Luân	09/11/1971		Thạc sĩ Tổ chức và quản lý Vận tải)	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
5	Nguyễn Thị Trang Thơ		10/11/1991	Thạc sĩ Toán kinh tế (chưa cấp bằng)	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
6	Võ Thị Thương		15/10/1992	Thạc sĩ Quy hoạch và Quản lý giao thông vận tải đô thị)	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
7	Trần Nguyễn Nhật Trường	01/1/1995		Thạc sĩ Quy hoạch và kỹ thuật giao thông)	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
8	Lương Xuân Vinh	04/3/1993		Thạc sĩ Kỹ thuật quản lý rủi ro: Tài chính và bảo hiểm)	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
2	Vị trí: Giảng viên (Khoa Quản lý đất đai)				
1	Huỳnh Bá Khoa	26/01/1989		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, nghiên cứu sinh Tiến sĩ	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
2	Tăng Thái Bích Thông		30/11/1998	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, nghiên cứu sinh Tiến sĩ	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
3	Nguyễn Thu Thùy		06/5/1983	Thạc sĩ Khai thác mỏ	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
4	Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên		24/04/1987	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
3	Vị trí: Giảng viên (Khoa Môi trường)				
1	Hoàng Phạm Thành Công	20/3/2000		Thạc sĩ Công nghệ hóa học	Không đủ điều kiện trình độ chuyên môn theo yêu cầu tuyển dụng: thạc sĩ, đang là nghiên cứu sinh.
2	Trần Thành Đạt	27/7/1987		Thạc sĩ Kỹ thuật môi trường	Không đủ điều kiện trình độ chuyên môn theo yêu cầu tuyển dụng: thạc sĩ, đang là nghiên cứu sinh.
3	Lê Thị Diễm Hương		27/9/1985	Thạc sĩ Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Không đủ điều kiện trình độ chuyên môn theo yêu cầu tuyển dụng: thạc sĩ, đang là nghiên cứu sinh.

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Ghi chú
		Nam	Nữ		
4	Nguyễn Thị Mai Lan		30/4/1996	Thạc sĩ Quản lý tài nguyên và Môi trường	Không đủ điều kiện trình độ chuyên môn theo yêu cầu tuyển dụng: thạc sĩ, đang là nghiên cứu sinh.
5	Trịnh Ngọc Linh		13/5/1994	Thạc sĩ Quản lý tài nguyên và môi trường	Không đủ điều kiện trình độ chuyên môn theo yêu cầu tuyển dụng: thạc sĩ, đang là nghiên cứu sinh.
6	Nguyễn Thị Nhân		20/9/1997	Thạc sĩ Công nghệ Tái sử dụng và Quản lý nước	Không đủ điều kiện trình độ chuyên môn theo yêu cầu tuyển dụng: thạc sĩ, đang là nghiên cứu sinh.
7	Nguyễn Thanh Sơn	15/7/1987		Thạc sĩ Quản lý Công	Không đủ điều kiện trình độ chuyên môn theo yêu cầu tuyển dụng: thạc sĩ, đang là nghiên cứu sinh.
8	Nguyễn Thị Thanh Vy		15/3/2001	Thạc sĩ Hóa phân tích	Không đủ điều kiện trình độ chuyên môn theo yêu cầu tuyển dụng: thạc sĩ, đang là nghiên cứu sinh.
4	Vị trí: Giảng viên (Khoa Trắc địa, Bản đồ và Công trình)				
1	Lê Thiên Bảo	04/7/1995		Thạc sĩ Nghiên cứu tài nguyên thiên nhiên bằng phương pháp viễn thám	Không đủ điều kiện trình độ chuyên môn theo yêu cầu tuyển dụng: thạc sĩ, đang là nghiên cứu sinh.
2	Trần Văn Bắc	06/2/1991		Thạc sĩ Trắc địa- Bản đồ	Không đủ điều kiện trình độ chuyên môn theo yêu cầu tuyển dụng: thạc sĩ, đang là nghiên cứu sinh.
3	Nguyễn Thị Hạnh		08/2/1984	Thạc sĩ Kỹ thuật Trắc địa	Không đủ điều kiện trình độ chuyên môn theo yêu cầu tuyển dụng: thạc sĩ, đang là nghiên cứu sinh.
4	Đặng Thu Thảo		26/07/1990	Thạc sĩ Xây dựng công trình thủy	Không đủ điều kiện trình độ chuyên môn theo yêu cầu tuyển dụng: thạc sĩ, đang là nghiên cứu sinh.
5	Vị trí: Giảng viên (Khoa Khí tượng, Thủy văn và Tài nguyên nước)				
1	Nguyễn Hữu Tuấn	08/12/1996		Thạc sĩ Thủy văn học. Nghiên cứu sinh Tiến sĩ	Không đủ điều kiện trình độ chuyên môn theo yêu cầu tuyển dụng: tiến sĩ.
2	Đoàn Thanh Vũ	28/06/1983		Thạc sĩ Công trình thủy bền vững. Nghiên cứu sinh Tiến sĩ	Không đủ điều kiện trình độ chuyên môn theo yêu cầu tuyển dụng: tiến sĩ.
6	Vị trí: Giảng viên (Khoa Khoa học ứng dụng)				
1	Phạm Minh Anh		16/11/1999	Thạc sĩ Ngôn ngữ học	Không đủ điều kiện trình độ chuyên môn theo yêu cầu tuyển dụng: thạc sĩ, đang là nghiên cứu sinh.
2	Bùi Vũ Tuyết Anh		01/9/1993	Thạc sĩ Ngôn ngữ học ứng dụng	Không đủ điều kiện trình độ chuyên môn theo yêu cầu tuyển dụng: thạc sĩ, đang là nghiên cứu sinh.
3	Trần Minh Hy	26/06/1999		Thạc sĩ Vật lý nguyên tử và hạt nhân	Không đủ điều kiện trình độ chuyên môn theo yêu cầu tuyển dụng: thạc sĩ, đang là nghiên cứu sinh.
4	Trần Ngọc Minh Phương		19/01/2001	Thạc sĩ Tesol	Không đủ điều kiện trình độ chuyên môn theo yêu cầu tuyển dụng: thạc sĩ, đang là nghiên cứu sinh.
6	Nguyễn Duy Thiệu	14/08/1997		Thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Toán	Không đủ điều kiện trình độ chuyên môn theo yêu cầu tuyển dụng: thạc sĩ, đang là nghiên cứu sinh.

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Ghi chú
		Nam	Nữ		
7	Vị trí: Tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng (Phòng Tổ chức - Hành chính)				
1	Dương Đan Anh		13/10/2001	Cử nhân Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước	Sai mẫu phiếu đăng ký dự tuyển. Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
2	Trần Thanh Đăng	24/5/1985		Cử nhân Sư phạm Giáo dục chính trị	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
3	Trương Văn Nhi	05/5/1997		Cử nhân Quản lý Nhà nước	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
4	Phạm Đức Quang	01/1/2001		Cử nhân Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước	Sai mẫu phiếu đăng ký dự tuyển. Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
5	Nguyễn Thanh Quang	22/10/1981		Cử nhân Hành chính	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
6	Đặng Thị Diễm Quỳnh		15/6/1999	Cử nhân Luật	Sai mẫu phiếu đăng ký dự tuyển
7	Trần Ngọc Thanh Thy		21/6/1990	Đại học Quản lý nhà nước	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
8	Vị trí: Hành chính - Tổng hợp (Phòng Tổ chức - Hành chính)				
1	Dương Thế Bảo	02/3/2001		Cử nhân Truyền thông	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
2	Lý Linh Chi		07/9/2000	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
3	Nguyễn Thị Dung		04/4/1997	Cử nhân Tài chính công, Thạc sĩ Quản lý công	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
4	Đoàn Huy Hoàng	30/12/1996		Cử nhân Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước, Thạc sĩ Quản lý công	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
5	Nguyễn Lê Thúy Hiền		26/10/2003	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
6	Nguyễn Ngọc Xuân Hương		29/3/1999	Cử nhân Chính trị học	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
7	Trần Thanh Khang	21/02/1999		Cử nhân Quản lý Nhà nước	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
8	Lê Huỳnh Lam		04/8/1999	Cử nhân Chính trị học, Thạc sĩ Chủ nghĩa xã hội khoa học	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
9	Nguyễn Công Minh	28/10/1998		Cử nhân Lịch sử	Sai mẫu phiếu đăng ký dự tuyển
10	Huỳnh Nguyễn Trường Nam	09/6/1988		Cử nhân Quản trị nhân lực	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Ghi chú
		Nam	Nữ		
11	Nguyễn Thị Tâm Nhân		15/9/1991	Cử nhân Thông tin học	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
12	Nguyễn Ngọc Nhi		17/7/1991	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
13	Châu Kiều Phương		19/9/1995	Kỹ sư Xây dựng, Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
14	Trần Thị Kiều Phương		13/9/2002	Cử nhân Quản lý đất đai	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
15	Nguyễn Hữu Tài	26/01/1997		Cử nhân Quản lý nhà nước, Thạc sĩ Quản lý công	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
16	Nguyễn Thị Xuân Thảo		13/02/2000	Cử nhân ngành Chính trị học	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
17	Nguyễn Ngọc Thu		27/8/1989	Cử nhân Luật	Sai mẫu phiếu đăng ký dự tuyển
18	Lê Huỳnh Thanh Thủy		09/9/1999	Cử nhân Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
19	Nguyễn Thùy Trang		09/8/1989	Cử nhân ngành Tài chính - Ngân hàng	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
20	Nguyễn Bích Trâm		05/9/2002	Cử nhân ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
21	Võ Thị Thanh Trúc		21/6/2000	Cử nhân Kinh doanh quốc tế	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
22	Dương Hoàng Vũ	26/9/1991		Cử nhân Quản trị kinh doanh	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
23	Trịnh Thị Yến		12/7/1998	Cử nhân Kinh doanh thương mại	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
9	Vị trí: Quản lý đào tạo (Phòng Đào tạo)				
1	Phạm Thị Thanh Bình		04/5/2003	Cử nhân Báo chí	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
2	Hoàng Hạnh Dung		18/05/1998	Thạc sĩ Triết học	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
3	Đỗ Khương Duy	25/12/1996		Cử nhân Ngôn ngữ học, Cử nhân Quan hệ Quốc tế	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
4	Hồ Thiện Minh	16/09/1999		Kỹ sư Kiến trúc	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
5	Bùi Quang Minh Nhật	22/12/1996		Cử nhân Tham vấn và trị liệu tâm lý	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Ghi chú
		Nam	Nữ		
6	Trần Thị Ánh Nhi		06/1/1994	Cử nhân Quản lý giáo dục	Sai mẫu Phiếu ĐKDT
7	Lê Thị Tuyết Nhi		25/03/1995	Cử nhân Quản lý đất đai	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
8	Ngô Thị Kim Ngân		24/08/2004	Cử nhân Giáo dục học	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
9	Nguyễn Thị Vân Quỳnh		16/06/1986	Thạc sĩ Quang học	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
10	Lưu Ngọc Anh Thư		29/07/2000	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
11	Lê Trần Minh Tiên		12/4/1994	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
12	Nguyễn Thị Như Ý		08/9/1995	Thạc sĩ Kỹ thuật Hóa học	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL
10	Vị trí: Thống kê (Phòng Kế hoạch - Tài chính)				
1	Nguyễn Bùi Duy Anh	23/4/2004		Cử nhân Toán kinh tế	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL, không có kinh nghiệm từ 01 năm cùng vị trí
2	Nguyễn Thanh Duy	26/01/2001		Cử nhân Toán kinh tế	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL, không có kinh nghiệm từ 01 năm cùng vị trí
3	Trần Anh Trà	27/9/1978		Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL, không có kinh nghiệm từ 01 năm cùng vị trí
11	Vị trí: Kế toán (Phòng Kế hoạch - Tài chính)				
1	Lê Huỳnh Bắc	05/6/2003		Cử nhân Tài chính – Ngân hàng	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL.
2	Nguyễn Thùy Dương		08/1/2000	Cử nhân Tài chính – Ngân hàng	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL.
3	Nguyễn Thị Thu Hoài		24/7/1995	Cử nhân Kiểm toán	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL.
12	Vị trí: Thủ quỹ (Phòng Kế hoạch - Tài chính)				
1	Trần Thanh Thúy		12/3/2004	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL.
13	Vị trí: Quản lý chất lượng giáo dục (Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng)				
1	Nguyễn Ngọc Thùy Duyên		07/5/2003	Cử nhân Giáo dục học	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL, không có kinh nghiệm từ 01 năm cùng vị trí

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Ghi chú
		Nam	Nữ		
2	Trần Anh Ngọc		26/3/1987	Thạc sĩ Khoa học giáo dục	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL, không có kinh nghiệm từ 01 năm cùng vị trí
3	Phạm Hoài Phi	30/3/1998		Cử nhân Văn học	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL, không có kinh nghiệm từ 01 năm cùng vị trí
4	Lê Tú Uyên		09/9/1991	Cử nhân Kinh doanh quốc tế, Thạc sĩ ngành Giáo dục học	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL, không có kinh nghiệm từ 01 năm cùng vị trí
14	Vị trí: Hợp tác, hội nhập quốc tế (Phòng Khoa học công nghệ và Quan hệ đối ngoại)				
1	Lê Hữu Bằng	10/3/2002		Cử nhân Luật quốc tế	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL.
15	Vị trí: Quản lý học sinh, sinh viên (Phòng Công tác sinh viên)				
1	Nguyễn Phương Hồng Anh		22/9/2001	Cử nhân Giáo dục công dân	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL, không có kinh nghiệm từ 01 năm cùng vị trí
2	Đỗ Quế Anh		01/10/1997	Cử nhân Công nghệ sinh học	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL, không có kinh nghiệm từ 01 năm cùng vị trí
3	Vũ Nguyễn Thị Hoàng Châu		30/4/2000	Cử nhân Du lịch	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL, không có kinh nghiệm từ 01 năm cùng vị trí
4	Nguyễn Văn Chiến	17/01/2000		Cử nhân Quản trị kinh doanh	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL, không có kinh nghiệm từ 01 năm cùng vị trí
5	Phạm Dục	22/12/1975		Cử nhân Sư phạm Tiếng Anh	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL, không có kinh nghiệm từ 01 năm cùng vị trí
6	Trương Văn Định	26/6/2002		Cử nhân Ngôn ngữ học	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL, không có kinh nghiệm từ 01 năm cùng vị trí
7	Phạm Văn Hiền	12/10/2001		Cử nhân Quản trị kinh doanh	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL, không có kinh nghiệm từ 01 năm cùng vị trí
8	Nguyễn Lý Chí Hiếu	07/1/1992		Cử nhân Sư phạm Lịch sử	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL, không có kinh nghiệm từ 01 năm cùng vị trí
9	Lâm Thị Hồng Hương		29/12/2002	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL, không có kinh nghiệm từ 01 năm cùng vị trí
10	Lữ Thị Thu Hương		01/5/1981	Kỹ sư Kỹ thuật môi trường	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL, không có kinh nghiệm từ 01 năm cùng vị trí
11	Trần Thị Lan		10/5/2003	Cử nhân Luật học, Cử nhân Quản trị kinh doanh	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL, không có kinh nghiệm từ 01 năm cùng vị trí
12	Trần Trang Yến Linh		18/3/1987	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL, không có kinh nghiệm từ 01 năm cùng vị trí
13	Nguyễn Hữu Nhật	20/8/1988		Thạc sĩ Quản lý môi trường	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL, không có kinh nghiệm từ 01 năm cùng vị trí

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Ghi chú
		Nam	Nữ		
14	Lâm Thiên Phú	26/9/1999		Cử nhân Quan hệ quốc tế	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL, không có kinh nghiệm từ 01 năm cùng vị trí
15	Nguyễn Nhật Tân	27/9/2002		Cử nhân Đông Nam Á học	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL, không có kinh nghiệm từ 01 năm cùng vị trí
16	Nguyễn Thị Kim Thu		16/5/2003	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL, không có kinh nghiệm từ 01 năm cùng vị trí
17	Đinh Song Toàn	18/8/1993		Cử nhân Y sinh học	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL, không có kinh nghiệm từ 01 năm cùng vị trí
18	Đặng Phương Uyên		12/5/2004	Cử nhân Giáo dục học	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL, không có kinh nghiệm từ 01 năm cùng vị trí
19	Trần Hà Nhật Vy		26/5/1996	Thạc sĩ Sinh học thực nghiệm	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL, không có kinh nghiệm từ 01 năm cùng vị trí
16	Vị trí: Truyền thông (Trung tâm Dữ liệu, Truyền thông và Thư viện)				
1	Phạm Đức Anh	09/2/1999		Cử nhân Luật	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL, không có kinh nghiệm từ 01 năm cùng vị trí
2	Huỳnh Công Danh	29/5/2002		Cử nhân Quan hệ công chúng	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL, không có kinh nghiệm từ 01 năm cùng vị trí
3	Nguyễn Thanh Diệu		02/5/1996	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL, không có kinh nghiệm từ 01 năm cùng vị trí
4	Trần Đoàn Hà My		01/7/2002	Cử nhân ngành Ngôn ngữ Hàn, Kinh tế - thương mại	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL, không có kinh nghiệm từ 01 năm cùng vị trí
5	Phạm Đức An Phương	23/11/1994		Kỹ sư ngành Môi trường, Công nghệ kỹ thuật môi trường	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL, không có kinh nghiệm từ 01 năm cùng vị trí
6	Tổng Phan Minh Thảo		23/3/1997	Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL, không có kinh nghiệm từ 01 năm cùng vị trí
7	Huỳnh Nhật Hoàng Vy		-	Thạc sĩ ngành Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL, không có kinh nghiệm từ 01 năm cùng vị trí
17	Vị trí: Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số (Trung tâm Dữ liệu, Truyền thông và Thư viện)				
1	Mai Thùy Ánh Dương		15/10/2001	Cử nhân Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL, không có kinh nghiệm từ 01 năm cùng vị trí
18	Vị trí: Quản lý đào tạo, bồi dưỡng (Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học, Dịch vụ nông nghiệp và môi trường)				
1	Nguyễn Đức Đình	15/09/1988		Kỹ sư Khoa học máy tính	Sai mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển
2	Lâm Phương Uyên		11/6/1994	Cử nhân Kinh doanh Nông nghiệp	Ngành, chuyên ngành không phù hợp yêu cầu tuyển dụng của VTVL, không có kinh nghiệm từ 01 năm cùng vị trí

